| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2019/LĐ-PT
Ngày: 18/11/2019
V/v "*tranh chấp BHXH"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Nhung

*Các thẩm phán*: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Phạm Thị Xuân Đào

***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường 5 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp Bảo hiểm xã hội"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số 49/2018/LĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Ph, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1995 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2018);

Địa chỉ: Số 14 đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968, địa chỉ: 7/2, tổ 24, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người đại

diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018).

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 219, H, phường Qu, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Phương H- Chức vụ: Phó chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2019).

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp Ph, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th có mặt, riêng bà A và bà H có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện và quá trình tố tụng chị Dương Thị Th đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*: Bà T được Công ty cổ phần H (Sau đây gọi tắt là Công ty) nhận vào làm việc liên tục từ tháng 01/1995, Công ty không ký hợp đồng lao động. Đến tháng 02/2000 Công ty ký hợp đồng lao động với bà T, công việc là công nhân phân loại chế biến lá thuốc. Theo hợp đồng lao động mức lương hiện nay của bà T là 6.120.000 đồng. Bà T không có chứng cứ gì chứng minh thời gian bà T làm việc liên tục từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2000. Năm 2009, bà T phát hiện Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ năm 1995 đến tháng 02/2000 nên bà có đề nghị Ban Giám đốc Công ty giải quyết về việc không đóng bảo hiểm xã hội cho bà nhưng từ đó đến nay vẫn không được giải quyết.

Sau khi kiểm tra việc đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, đối chiếu với việc Công ty ký hợp đồng lao động với bà T từ tháng 02/2000, bà T phát hiện Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 1/1995 đến hết tháng 02/2000 tổng cộng là 61 tháng. Thời gian Công ty không đóng bảo hiểm xã hội, Công ty trả lương tháng, nhưng hàng tháng bà T chỉ ký vào tờ giấy lương Công ty giữ, đến nay đã hơn 20 năm nên bà T không nhớ tiền lương lúc đó là bao nhiêu.

Nhận thấy, Công ty không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà T 61 tháng là trái quy định pháp luật, nên bà T đã có đơn yêu cầu hòa giải buộc Công ty cổ phần H đóng bảo hiểm xã hội thiếu 61 tháng cho bà. Ngày 02/11/2017, Hòa giải viên tổ chức hòa giải nhưng kết quả hòa giải không thành.

Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội bổ sung đầy đủ cho bà T từ tháng 01/1995 đến hết tháng 01/2000 là 61 tháng: 6.120.000 đồng x 22% x 61 tháng = 82.130.400 đồng, nếu không đóng thì trả cho bà T bằng tiền.

Ngày 16/11/2018, đại diện của nguyên đơn làm đơn thay đổi nội dung khởi kiện: Đối với thời gian làm việc từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 là 60 tháng, đề nghị Công ty truy đóng bảo hiểm với mức phí là 60 tháng x 1,35 x 130.000 đồng x 20% = 2.106.000 đồng.

** Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Bà T vào Công ty làm công việc thời vụ từ năm 1995 (không rõ tháng) đến tháng 01/2000, công việc bà T được bố trí làm là phân loại nguyên liệu thuốc lá, hai bên không ký hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận miệng khi nào có việc thì Công ty thông báo bà T vào làm, không có việc thì Công ty thông báo nghỉ và báo cho người lao động biết trước 03 ngày. Tiền lương Công ty trả cho bà T được tính theo ngày hoặc lương khoán theo nhóm đã có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng…để người lao động tự lo nên không có bảng lương ổn định theo tháng, theo năm và người lao động nhận lương thông qua tổ trưởng hoặc theo nhóm nên không có ký nhận. Hiện nay, Công ty cũng không còn lưu giữ bảng lương thể hiện mức lương bà T đã nhận trong thời gian này nên không biết là bao nhiêu. Do trong khoảng thời gian trên bà T làm việc theo mùa vụ nên Công ty không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà T và bà T cũng không thắc mắc khiếu nại gì. Từ tháng 02/2000, Công ty ký kết hợp đồng lao động với bà T, Công ty đã thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội hoặc trả bằng tiền mặt cho bà T số tiền tương ứng với khoảng thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 là 2.106.000 đồng. Căn cứ Bộ luật Lao động năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đối với những trường hợp lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước Công ty chỉ giao kết hợp đồng bằng miệng là đúng. Việc bà T khởi kiện yêu cầu Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 01/1995 đến tháng 02/2000 với số tiền là 2.106.000 đồng thì Công ty không đồng ý.

****** *Theo bản tự khai của đại diện theo ủy quyền Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ bà Đinh Thị Phương Htrình bày***:** Bà T có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02/2000 đến tháng 10/2018 là 18 năm 09 tháng và tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 10/2018 là 09 năm 10 tháng tại Công ty cổ phần H (tên cũ là Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam). Việc bà T yêu cầu Công ty cổ phần H phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đề nghị Công ty cổ phần H và bà T phối hợp cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình làm việc của bà T tại Công ty cổ phần H, lập hồ sơ theo quy định gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thẩm định hồ sơ, theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/LĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ Căn cứ vào Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 28, Điều 140, Điều 141 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 74, Điều 75, Điều 93, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Bộ luật Lao động về tiền lương; Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội" với Công ty cổ phần H.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/11/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T kháng cáo Bản án lao động sơ thẩm số 49/2018/LĐST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc lập thủ tục, truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà T thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của bà T, y án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bạch T làm trong hạn luật định đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; bà Nguyễn Thị A là đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Đinh Thị Phương H là đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà T.

Bà T cho rằng bà được Công ty nhận vào làm việc liên tục từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 nhưng theo Công ty thì thời gian trên bà T làm việc có tính mùa vụ. Theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam thì để lập hồ sơ truy đóng bảo hiểm xã hội phải có các giấy tờ có liên quan như: Quyết định nâng bậc lương, quyết định tiếp nhận hoặc điều động, hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, bảng lương... tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự thừa nhận từ khi bà T vào làm việc từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 giữa bà T và Công ty không ký hợp đồng lao động, đồng thời bà T và Công ty cũng không cung cấp được bảng thanh toán tiền lương tương ứng với thời gian truy thu hoặc các giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm công việc. Việc bà T căn cứ vào danh sách những người lao động có thể hiện số năm, tháng tham gia làm việc tại Công ty của Công ty cổ phần H gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xin ý kiến cơ quan bảo hiểm xã hội cho truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động vào năm 2007, 2008 là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có văn bản số 4175/BHXH-BT ngày 07/11/2019 gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xác định trường hợp các bên không cung cấp mức lương, chức danh nghề nghiệp hoặc những nội dung trong bản hợp đồng lao động.. theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Thông tư số 09/LĐ-TBXH ngày 26/4/1996 của Bộ Lao động–Thương binh và Xã hội thì không có căn cứ để tính thời gian truy thu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc lập thủ tục, truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà T thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 là có căn cứ đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bà T.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T không được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do bà T thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà T không phải nộp án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 228, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 28, Điều 140, Điều 141 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Thông tư số 09/LĐ-TBXH ngày 26/4/1996 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch T về việc yêu cầu Công ty cổ phần H lập thủ tục hồ sơ để cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ công nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1995 đến tháng 01/2000 với mức phí là 60 tháng x 1,35 x 130.000 đồng x 20% = 2.106.000 đồng

2.Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bạch T được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**
**Đỗ Thị Nhung**